

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NG
TỈNH K

Số: 10 /2025/QĐST – HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ng, ngày 17 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 40/2025/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025, giữa;

- **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị Lệ Tr, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn Th, xã Nh, thị xã A, tỉnh B.

- **Bị Đơn:** Anh Trần Đức D, sinh năm 1996 ; Địa chỉ: Thôn Ng, xã P, huyện Ng tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Đức D và chị Bùi Thị Lệ Tr.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đức D và chị Bùi Thị Lệ Tr thống nhất thuận tình ly hôn. Hôn nhân giữa anh Trần Đức D và chị Bùi Thị Lệ Tr chấm dứt kể từ ngày ra quyết định này (17/4/2025).

- Về con chung: Chị Bùi Thị Lệ Tr và anh Trần Đức D có hai con chung là Trần Ngọc Đại Ph, sinh ngày 15/6/2020 và Trần Trí D, sinh ngày 22/4/2023. Chị Bùi Thị Lệ Tr và anh Trần Đức D thỏa thuận chị Tr được trực tiếp nuôi cả hai con đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được. không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn các bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng đối với bên không trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ Điều 144 và khoản 3,4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 và danh mục án phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Chị Bùi Thị Lệ Tr và anh Trần Đức D mỗi người phải chịu 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị Bùi Thị Lệ Tr nhận nộp thay cho anh D nên chị Bùi Thị Lệ Tr phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), để nộp ngân sách Nhà nước. Chị Bùi Thị Lệ Tr được chuyển 150.000đ tiền tạm ứng án phí sang tiền án phí và được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002192 ngày 28 - 3- 2025 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng, tỉnh K.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn; Bị đơn
- VKSND huyện; THADS huyện
- UBND xã P, ng, K (nơi đăng ký kết hôn).
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Oanh